TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG XUÂN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/2020/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 06 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 18/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Thanh Q– Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn T, huyện A, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Chị Văn Thị Mỹ D – Sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn V, xã S Nam, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thanh Qvà chị Văn Thị Mỹ D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Trong thời gian sống chung anh Trần Thanh Qvà chị Văn Thị Mỹ D có 01 con chung là Trần Thanh Q – SN: 01/8/2015. Cả hai thống nhất giao con cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, mức cấp dưỡng cả hai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Qcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Qvà chị D tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Qvà chị D mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi lăm ngàn đồng)* nhưng anh Qtự nguyện chịu án phí cho chị D nên anh Qphải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí HNGĐ-ST được trừ vào số tiền anh Qđã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai đóng tiền tạm ứng số AA/2015/0011291 ngày 07/02/2020 tại Chi cục THADS huyện Đ. Anh Qđược nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh PY;
- VKSND h. Đ (2);
- Chi cục THADS h. Đ;
- UBND xã S Nam;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long